

● 8. ÔN TẬP CÁC BẢNG NHÂN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố các bảng nhân đã học (bảng nhân 2, 3, 4, 5).
- Biết nhân nhẩm với số tròn trăm.
- Củng cố cách tính giá trị biểu thức, tính chu vi hình tam giác và giải toán.

37

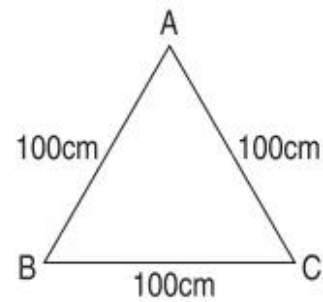
Bài giải

Chu vi hình tam giác ABC là :

$$100 + 100 + 100 = 300 \text{ (cm)}$$

(hoặc $100 \times 3 = 300 \text{ (cm)}$)

Đáp số : 300cm.



B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Bài 1 : a) Củng cố các bảng nhân 2, 3, 4, 5. Học sinh tự ghi nhanh kết quả phép tính.

– GV có thể hỏi miệng thêm một số phép tính khác, chẳng hạn :

$$3 \times 6, \quad 3 \times 2, \quad 2 \times 7, \quad 2 \times 10, \quad 4 \times 5, \quad 4 \times 6, \quad 5 \times 5, \quad 5 \times 8, \dots$$

– Có thể liên hệ : $3 \times 4 = 12$; $4 \times 3 = 12$, vậy : $3 \times 4 = 4 \times 3$.

b) Giới thiệu nhân nhẩm với số tròn trăm.

– GV cho HS tính nhẩm (theo mẫu) : $200 \times 3 = ?$

Nhẩm : 2 trăm \times 3 = 6 trăm ; viết : $200 \times 3 = 600$

– HS tự tính nhẩm các phép tính còn lại (nêu miệng cách nhẩm, chỉ cần viết ngay kết quả).

Bài 2 : Yêu cầu HS tính giá trị của biểu thức (theo mẫu).

$$\begin{aligned} 4 \times 3 + 10 &= 12 + 10 \\ &= 22 \end{aligned}$$

HS tự tính các bài còn lại.

Lưu ý : – Viết cách tính giá trị của biểu thức thành hai bước như mẫu, không nên viết, chẳng hạn :

$$\begin{aligned} 4 \times 3 + 10 & \quad \text{hoặc} \quad 4 \times 3 + 10 = 12 + 10 = 22 \\ &= 12 + 10 \\ &= 22 \end{aligned}$$

– Chưa yêu cầu cho HS dùng thuật ngữ "biểu thức" (sẽ học ở cuối học kì I).

Bài 3 : Nhằm củng cố ý nghĩa phép nhân, HS tự giải, chẳng hạn :

Bài giải

Số ghế trong phòng ăn là :

$$4 \times 8 = 32 \text{ (cái ghế)}$$

Đáp số : 32 cái ghế.

Bài 4 : Nhằm củng cố cách tính chu vi hình tam giác, GV cho HS tự làm, HS có thể tính "tổng" :

$$100 + 100 + 100 = 300 \text{ (cm)}$$

hoặc HS có thể viết thành "phép nhân" :

$$100 \times 3 = 300 \text{ (cm)}$$